TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày: 11-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh

Ông Phạm Văn Úy

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn X, sinh năm 1985 tại xã T, huyện N, tỉnh T. Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: không; con ông Phạm Văn Th và bà Trương Thị Đ; gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Mai Thị H (đã ly hôn); bị cáo có một con sinh năm 2011; bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại:

+ Ông Mai Văn C - sinh năm 1950; địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện N, tỉnh T, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Tr - sinh năm 1951; địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện N, tỉnh T, vắng mặt;

- Người làm chứng:

+ Bà Trương Thị Đ - sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện N, tỉnh T, vắng mặt;

+ Chị Lê Thị H - sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện N, tỉnh T, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/5/2019, Phạm Văn X (ở xóm 3, xã T, huyện N) đến nhà ông Mai Văn C (sinh năm 1950, ở cùng xóm) để chơi. Trong lúc nói chuyện, bà Nguyễn Thị Tr (vợ ông C) có hỏi thuê X cắt cói cho nhà bà, được X đồng ý. X xin ứng tiền để sửa điện thoại nên bà Tr đã đứng lên giường, với tay lên nóc tủ tivi lấy trong chiếc ví vải thổ cẩm một tờ tiền mệnh giá 500.000đ đưa cho X rồi để ví lại chỗ cũ. Lúc này X đang ngồi trong nhà bà Tr và nhìn thấy vị trí bà Tr cất ví .

Khoảng 16h ngày 25/5/2019, Phạm Văn X, điều khiển xe máy đi làm đồng về đến đoạn đường thuộc xóm 3, xã T, huyện N, do xe hết xăng nên X để xe ở ngoài đường rồi đi bộ vào nhà ông Mai Văn C để vay tiền. Khi vào đến nhà ông C không thấy ai ở nhà, cửa hé mở nên X nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. X mở cửa đi vào trong nhà, hai chân bước lên giường cạnh tủ để tivi, thò tay vào bên trong nóc tủ để lấy ví. X kéo khóa ví ra và lấy toàn bộ số tiền trong ví rồi cất giấu vào túi quần bên phải, sau đó để chiếc ví lên chỗ cũ (nóc tủ tivi). Đến 20h cùng ngày, X đếm tiền thì biết số tiền là 15.000.000đ .

Số tiền này, ngày 26/5/2019, X đã đưa cho mẹ đẻ là bà Trương Thị Đ vay 8.000.000đ để bà Đ làm sổ đỏ (X nói với bà Đ mình đang giữ hộ 15.000.000đ cho hội phụ huynh trường tiểu học xã T). Ngày 27/5/2019, X cho bạn là chị Lê Thị H (tên gọi khác là H) trú tại xóm 7, xã H, huyện N vay 2.000.000đ, X nói đây là tiền do bản thân lao động mà có

Khoảng 06h sáng ngày 27/5/2019, ông Mai Văn C định lấy tiền trong ví để đi viếng đám ma thì phát hiện mất toàn bộ số tiền 15.000.000đ trong ví. Ngày 28/5/2019 ông C làm đơn báo cáo sự việc đến Công an xã T và Công an huyện N.

Ngày 29/5/2019, Phạm Văn X đến Công an huyện Nga Sơn tự thú và khai báo về hành vi trộm cắp tiền của gia đình ông Mai Văn C chiều ngày 25/5/2019 và giao nộp số tiền 5.000.000đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú.

Cơ quan CSĐT đã tạm giữ của bà Trương Thị Đ số tiền 8.000.000đ và tạm giữ của chị Lê Thị H số tiền 2.000.000đ X cho vay.

Ngày 05/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại số tiền 15.000.000đ mà X trộm cắp cho gia đình ông Mai Văn C, sau khi nhận lại số tiền trên, ông C không có yêu cầu gì.

Số vật chứng còn lại: không.

* Từ những hành vi trên, cáo trạng số 33/CT-VKSNS-KT, ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn X về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s, r khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn X từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Khoảng 16h ngày 25/5/2019, Phạm Văn X, điều khiển xe máy đi làm đồng về đến đoạn đường thuộc xóm 3, xã T, huyện N, do xe hết xăng nên X để xe ở ngoài đường rồi đi bộ vào nhà ông Mai Văn C để vay tiền. Khi vào đến nhà ông C không thấy ai ở nhà, cửa hé mở nên X nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. X mở cửa đi vào trong nhà, hai chân bước lên giường cạnh tủ để tivi, thò tay vào bên trong nóc tủ để lấy ví. X kéo khóa ví ra và lấy toàn bộ số tiền trong ví rồi cất giấu vào túi quần bên phải, sau đó để chiếc ví lên chỗ cũ (nóc tủ tivi). Đến 20h cùng ngày, X đếm tiền thì biết số tiền là 15.000.000đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với trình báo của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất ít nghiêm trọng, tuy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân đối với việc giữ gìn, bảo vệ tài sản của mình, làm mất trật tự an ninh thôn xóm.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là "Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú " theo điểm b, i, s, r khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy nghĩ không cần xử cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo.

[4] Về Trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo trộm cắp của gia đình ông C, bà Tr là 15.000.000đ. Ngày 05/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại số tiền 15.000.000đ mà X trộm cắp cho gia đình ông Mai Văn C, sau khi nhận lại số tiền trên, ông C không có yêu cầu gì. Nên miễn xét.

[5] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đối với bị cáo trước cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình gây nên, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với người bị hại, người làm chứng, lời khai có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s, r khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 136 ; Điều 331và Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn X phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn X 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo X cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Văn X phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Trung Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phạm Văn Úy **Nguyễn Văn Hạnh** **Bùi Trung Thu**